

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2018
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thanh

Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST – HNGĐ ngày 24/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Khắc Q - Sinh năm: 1973

HKTT: Thôn 7, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị O - Sinh năm: 1970

HKTT: Thôn 7, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11/5/2018 và tại phiên tòa, anh Phạm Khắc Quý bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị O kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 13/5/1993 tại UBND xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 14 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh sống ly thân nhau từ năm 2007. Từ đó đến nay, không ai quan tâm ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị O.

Về con cái: Vợ chồng anh có 02 con chung là các cháu Phạm Văn Q, sinh ngày 22/10/1993 và cháu Phạm Thị A, sinh ngày 22/10/1996. Hiện nay, các cháu đều đã thành niên, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Bùi Thị O để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Q nhưng chị O không có mặt nên không có lời khai của chị O. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị O không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị O. Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đều tổng đạt cho chị O nhưng chị O không nhận, không ký vào biên bản tổng đạt và không nêu rõ lý do. Tòa án cũng đã cùng với công an xã lập biên bản để làm căn cứ cho các bước giải quyết tiếp theo, theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ chị O đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị O đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Do chị O vắng mặt lần hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Khắc Q và chị Bùi Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13/5/1993 và không vi phạm các điều 5, 6, 7 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, thiếu sự quan tâm chăm sóc cho nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người ấy sống. Việc này đã được trưởng thôn 7 và UBND xã Thành Vân xác nhận. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập chị O lên làm việc để chị O được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng chị O đều không có mặt. Điều đó chứng tỏ chị O không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Q được ly hôn chị O để giải phóng cho cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Anh Phạm Khắc Q và chị Bùi Thị O có 02 con chung là các cháu Phạm Văn Q, sinh ngày 22/10/1993 và cháu Phạm Thị A, sinh ngày 22/10/1996. Hiện nay, các cháu đều đã thành niên, anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Anh Q không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 và khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Khắc Q được ly hôn chị Bùi Thị O.

2/ Về án phí: Anh Phạm Khắc Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2015/0002303 ngày 08/5/2018. Anh Q đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Q, vắng mặt chị O. Anh Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị O có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Thanh

Trương Thị Hồng Xuân

Phạm Văn Hùng

